

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2022.

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Ba**

Ông **Trần Minh Tiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2021/TB-TA ngày 31/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Hoàng Thụy Ngọc D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 303/20/5, khu phố CT, phường X, thành phố Lk, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Ngọc Q**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng Thụy Ngọc D trình bày:**

Chị và anh Huỳnh Ngọc Q tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Tân, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Anh chị có 04 con chung là cháu Huỳnh Nguyễn Ngân G, sinh ngày 28/8/2015; Huỳnh Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 09/5/2017; Huỳnh Nguyễn Nhã A, sinh ngày 14/9/2019 và Huỳnh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/8/2021.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Long Khánh, cuộc sống chung hạnh phúc thời gian đầu. Năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh không lo làm ăn, không cùng chị lo cho gia đình nên sau khi sinh cháu thứ 02, anh, chị ly thân. Chị làm công nhân còn anh về Bảo Bình sống. Được 01 năm, anh hứa hẹn sửa đổi nên vợ

chồng đoàn tụ. Chị làm công nhân, anh làm tự do. Tuy nhiên, anh không thay đổi nên khi chị đang mang thai cháu thứ ba được 02 tháng, anh về Bảo Bình sống, không phụ chị nuôi con.

Năm 2020, anh xin lỗi và hứa sẽ đi làm cùng lo cho con. Vì thương các con còn nhỏ nên chị đồng ý, vợ chồng làm công nhân tại công ty Jumbo. Anh làm được khoảng 03 tháng là nghỉ việc, lúc này, chị có thai cháu thứ tư. Khoảng thời gian anh đi làm cũng không phụ chị chi phí nuôi con. Khi chị yêu cầu anh cùng lo cho các con thì anh cho rằng anh vô sinh nên không phụ nuôi. Thất vọng, chị yêu cầu ly hôn thì anh lại xin lỗi, không được chị đồng ý, anh đe dọa sẽ giết chị nếu ly hôn.

Chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh không thay đổi và chị không còn tin tưởng hoặc tình cảm với anh, đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 04 cháu Huỳnh Nguyễn Ngân G, sinh ngày 28/8/2015; Huỳnh Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 09/5/2017; Huỳnh Nguyễn Nhã A, sinh ngày 14/9/2019 và Huỳnh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/8/2021 và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**\* Anh Huỳnh Ngọc Q vắng mặt nên không có lời khai.**

**\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:**

Bản tự khai (bản chính); chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực); giấy khai sinh của con chung (bản sao); giấy đăng ký kết hôn (bản chính); các biên bản lấy lời khai (bản chính; đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt), biên bản xác minh.

**\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định.

- Việc thu thập tài liệu, chứng cứ: Đã đầy đủ.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị D và anh Q ly hôn vì anh chị ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Con chung chị D yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Ngân G, sinh ngày 28/8/2015; Huỳnh Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 09/5/2017; Huỳnh Nguyễn Nhã A, sinh ngày 14/9/2019 và Huỳnh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/8/2021 và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận. Tài sản chung và nợ chung không có.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiến nghị: không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Hoàng Thụy Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Q, con chung chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Ngân G, sinh ngày 28/8/2015; Huỳnh Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 09/5/2017; Huỳnh Nguyễn Nhã A, sinh ngày 14/9/2019 và Huỳnh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/8/2021 và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn. Chị D có đơn đề nghị không hòa giải và xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Thụy Ngọc D và anh Huỳnh Ngọc Q kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Anh chị chung sống chỉ hạnh phúc chỉ thời gian ngắn, sau đó là phát sinh mâu thuẫn do anh không có trách nhiệm với gia đình. Quá trình chung sống thường xuyên không ở cùng nhau, anh không cùng chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Chị D khẳng định chị sống cùng anh không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn.

Qua xác minh, chính quyền địa phương xác nhận anh Q có hộ khẩu và sống tại địa phương. Địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị do chị không báo địa phương khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh Q không đến, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này. Do chị D yêu cầu ly hôn, anh chị kết hôn năm 2015 nên căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Q.

- Về con chung: Chị D yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 04 cháu Huỳnh Nguyễn Ngân G, sinh ngày 28/8/2015; Huỳnh Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 09/5/2017; Huỳnh Nguyễn Nhã A, sinh ngày 14/9/2019 và Huỳnh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/8/2021; không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị D cho biết anh Q không cấp dưỡng nuôi con từ năm 2017, việc nuôi con do chị và bên ngoại hỗ trợ; anh Q đã được triệu tập nhưng không lên làm việc, không có ý kiến nên việc giao con cho chị D là phù hợp và được chấp nhận.

- Tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chi D phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT NÒNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147; Các điều 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoàng Thụy Ngọc D.

Chị Nguyễn Hoàng Thụy Ngọc D được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc Q.

- Về con chung: Giao 04 cháu Huỳnh Nguyễn Ngân G, sinh ngày 28/8/2015; Huỳnh Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 09/5/2017; Huỳnh Nguyễn Nhã A, sinh ngày 14/9/2019 và Huỳnh Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/8/2021 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng Thụy Ngọc D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp sang án phí (Biên lai thu tiền số 0000756 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải Yến**















